

Số: 27/2024/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang
từ năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh
đề nghị quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo
cáo thẩm tra số 40/BC-VHXXH ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã
hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở đào tạo khác và học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ học sinh tiểu học trường công lập không phải đóng học phí).

b) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác.

c) Cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ năm học 2024-2025

1. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024-2025.

a) Mức thu theo hình thức học trực tiếp:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Nội dung	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Trường trên địa bàn: Các phường thuộc thành phố Hà Giang; thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang.	50.000	35.000	35.000	45.000
Trường trên địa bàn: Các xã thuộc thành phố Hà Giang và các thị trấn còn lại (<i>trừ thị trấn thuộc khu vực III; thôn đặc biệt khó khăn thuộc khu vực I, II</i>).	40.000	25.000	25.000	35.000
Trường trên địa bàn: Các xã, thị trấn, thôn còn lại.	28.000	12.000	12.000	22.000

b) Mức thu theo hình thức học trực tuyến (học online): Bằng 80% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông áp dụng mức học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp quy định tại khoản 1 điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập quy định tại khoản 1 điều này không dùng để thu học phí đối với học sinh tiểu học tại trường phổ thông công lập. Mức học phí này là căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với

cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng mà thời gian học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 15 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu học phí $\frac{1}{2}$ tháng (tương ứng với mức học phí của từng vùng, từng cấp học và hình thức học trực tiếp); trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 15 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu đủ tháng (tương ứng với mức học phí của từng vùng, từng cấp học và hình thức học trực tiếp). Đảm bảo tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Điều khoản chuyển tiếp

a) Trường hợp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đã tổ chức thu đủ học phí cả năm học 2024-2025 (tối đa 9 tháng/năm) thì giữ nguyên theo mức đã thu, từ năm học 2025-2026 áp dụng theo mức thu quy định tại Nghị quyết này.

b) Trường hợp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đã tổ chức thu học phí học kỳ I năm học 2024-2025 thì từ học kỳ II năm học 2024-2025 áp dụng theo mức thu quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác Đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND khoá XVIII tỉnh Hà Giang;
- Các Sở, ban ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện/ thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn